

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 123/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Cơ sở kinh doanh thành lập từ dự án đầu tư vào sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm (sau đây gọi chung là doanh nghiệp phần mềm) theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm là đối tượng được áp dụng ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với hoạt động sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm.

B. CÁC ƯU ĐÃI VỀ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP PHẦN MỀM

I. ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi doanh nghiệp phần mềm mới thành lập bắt đầu hoạt động kinh doanh.

2. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

3. Doanh nghiệp phần mềm đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế) ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này thì doanh nghiệp phần mềm có quyền lựa chọn hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại.

4. Đối với doanh nghiệp phần mềm có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ khác như: sản xuất lắp ráp máy vi tính, thiết bị điện tử, kinh doanh máy móc thiết bị..., doanh nghiệp phải tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

II. ƯU ĐÃI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt nam thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng; doanh nghiệp phần mềm khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ nêu trên cho các đối tượng để tiêu dùng tại Việt Nam thì không phải tính và nộp thuế giá trị gia tăng và không được khấu trừ hoặc hoàn thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt Nam. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ được tính vào chi phí hợp lý.

2. Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm xuất khẩu áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%. Số thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng để sản xuất ra sản phẩm phần mềm và cung cấp dịch vụ phần mềm xuất khẩu được tính khấu trừ và hoàn thuế theo quy định.

Doanh nghiệp phần mềm phải hạch toán riêng thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, dịch vụ phần mềm xuất khẩu và thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp phần mềm không hạch toán riêng được số thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng để sản xuất ra sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm xuất khẩu thì thuế đầu vào được tính khấu trừ theo tỷ lệ doanh thu sản phẩm và dịch vụ phần mềm xuất khẩu trên tổng doanh thu sản phẩm và dịch vụ phần mềm của doanh nghiệp.

III. ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THU NHẬP CAO

Điều 5, Quyết định số 128/ 2000/ QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ Tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm quy định: "Người lao động chuyên nghiệp là người Việt nam trực tiếp tham gia các hoạt động sản xuất và dịch vụ phần mềm được áp dụng mức khởi điểm chịu thuế và mức lũy tiến như quy định đối với người nước ngoài".

Căn cứ vào quy định nêu trên, doanh nghiệp tự lập danh sách xác định những người lao động chuyên nghiệp là người Việt Nam trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm được nộp thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại